



Tuần 21 (17-21/5/2021)
BSC WEEKLY REVIEW
***Tiềm năng bứt phá về quanh
ngưỡng 1,300***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Tiềm năng bứt phá về quanh ngưỡng 1,300*
2. PTKT VN-INDEX: *Manh nha bứt khỏi vùng tích lũy*
3. TIN VĨ MÔ: *Lo ngại gia tăng lạm phát*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *DGW VCI*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *9/12 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Hóa chất_5.11%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại tiếp tục bán ròng tại nhiều nước trong khu vực*
8. CẬP NHẬT I-BROKER: *DCM2021Q2*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG
11. PHỤ LỤC: *Dự báo ETFs VNM & FTSE quý II năm 2021*

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Tiềm năng bứt phá về quanh ngưỡng 1,300*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1266.36	1.98%
GTGD/phiên (tỷ VND)	20,220.78	6.41%
Khối ngoại (tỷ VND)	-3554.50	
HNX-INDEX	294.72	5.16%
GTGD/phiên (tỷ VND)	2405.31	15.46%
Khối ngoại (tỷ VND)	-76.31	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4173.85	1.49%	-1.39%	-0.28%
EU (EURO STOXX)	4017.44	1.64%	-0.42%	-0.39%
China (SHCOMP)	3490.38	1.77%	2.09%	2.76%
Japan (NIKKEI)	28084.47	2.32%	-4.34%	-4.92%
Korea (KOSPI)	3153.32	1.00%	-1.37%	-1.28%
Singapore (STI)	3055.02	-2.18%	-4.54%	-4.07%
Thailand (SET)	1549.48	0.09%	-2.24%	-1.08%
Phillipines (PCOMP)	6269.36	0.53%	0.17%	-4.14%
Malaysia (KLCI)	1582.52	0.31%	-0.31%	-0.95%
Indonesia (JCI)	5938.35	-0.63%	0.17%	0.18%
Vietnam (VNIndex)	1266.36	0.35%	1.98%	1.44%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2105	1374.00	-0.44%	35202.7	32668.2
VN30F2106	1369.10	-0.79%	118.0	1052.2
VN30F2109	1363.10	-1.23%	8.4	437.2
VN30F2112	1367.80	-0.89%	24.7	214.4

TTCK VIỆT NAM

Mặc dù Covid-19 tiếp tục lây lan, VN-Index vẫn tích lũy tích cực trên 1,250 điểm.

Dịch covid-19 vẫn đang lây lan ở các tỉnh miền Bắc đã duy trì hoạt động bán ra của khối ngoại nhưng thị trường vẫn đứng vững nhờ dòng tiền của khối nội. Thị trường có hai phiên 10/5 và 12/5 tăng khả quan giúp cho tuần giao dịch kết thúc với việc VN-Index tăng 1.98% với 12/19 số ngành tăng và 232 cổ phiếu tăng so với 145 cổ phiếu giảm. Mặc dù vẫn còn rủi ro kiểm soát dịch bệnh trong nước, chúng tôi cho rằng thị trường có thể thoát khỏi khu vực tích lũy và sẽ tăng về khu vực 1300 điểm. Khối tự doanh mua ròng 930 tỷ trong 3 phiên 11, 12 và 14/5, cùng thời điểm số HĐ mở kỳ hạn 1 tháng giảm 6,000 hợp đồng. Hợp đồng tương lai VN30F2105 sẽ đáo hạn vào 20/5 tương đương với 4 phiên giao dịch nữa. Do vậy, chúng tôi cho rằng khối tự doanh nhiều khả năng đang dần đóng bớt trạng thái kinh doanh arbitrage trong những phiên vừa qua. Hoạt động tất toán trạng thái sẽ còn diễn ra thời điểm HĐTL đáo hạn dù vậy áp lực này không còn lớn trong những phiên tới.

Theo dữ liệu đến ngày 7/5/2021, chúng tôi dự báo một số thay đổi của 2 ETF VNM và FTSE trong kỳ rà soát danh mục quý II. Với ETF VNM, quỹ có đến 5 cổ phiếu (PDR, KDH, HSG, HSB và DXG) thỏa mãn tiêu chí tham gia mới tuy nhiên cổ phiếu PDR có khả năng lớn nhất. Cổ phiếu dự kiến thêm mới với tỷ trọng 4.2% tương đương mua vào 7.1 triệu cổ phiếu. Trường hợp quỹ thêm mới cổ phiếu Việt Nam, tỷ trọng danh mục Việt Nam dự báo tăng thêm 1.3%. Với ETF FTSE, quỹ thêm cổ phiếu HSG với tỷ trọng 1.3% và không loại cổ phiếu nào. Quỹ FTSE và VNM công bố điều chỉnh danh mục lần lượt vào 4/6 và 12/6 cũng như giao dịch sau đó 1-2 tuần. Các cổ phiếu dự kiến được 2 quỹ mua nhiều gồm PDR (6.5 triệu), HSG (3.6 triệu) và bán nhiều gồm HPG (5.3 triệu) và NVL (1.9 triệu). (Tham khảo phụ lục trang 12-14)

TTCK THẾ GIỚI

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 04 của Hoa Kỳ tăng mạnh làm các nhà đầu tư lo lắng về lạm dài hạn bất chấp sự trấn an của FED.

Tại Hoa Kỳ, giá tiêu dùng trong tháng 4 tăng mạnh nhất nào kể từ năm 2008, làm các nhà đầu tư lo lắng về lạm dài hạn bất chấp sự trấn an của FED. Sự phục hồi đang tăng dần khi đại dịch Covid-19 dịu đi. Bộ Lao động báo cáo chỉ số giá tiêu dùng tăng 4.2% (từ mức 2.6% của tháng 03) trong bối cảnh tiêu dùng ngang bằng tháng trước. Fed nhận định việc lạm phát tăng chỉ là tạm thời và sẽ cần xem thêm dữ liệu trước khi thay đổi chính sách tiền tệ. FED sẽ giữ lãi suất gần bằng 0 cho đến khi chỉ số lạm phát trung bình của họ đạt mức 2% và nền kinh tế đã đạt trạng thái toàn dụng nhân công. Lạm phát gia tăng đáng kể có thể khiến FED thúc đẩy quá trình thắt chặt các chính sách nới lỏng tiền tệ sớm hơn kế hoạch.

Với tình trạng lây lan của COVID-19 trên toàn cầu, Hoa Kỳ đã đề xuất việc tạm thời hủy bỏ quyền sở hữu công thức sản xuất của dịch COVID-19. Hiện tại, Trung Quốc đã ủng hộ đề xuất của Hoa Kỳ trong khi liên minh EU không đồng ý với đề xuất này. Nhưng các quan chức thương mại, cơ quan y tế và giám đốc điều hành các công ty dược phẩm cho biết các cuộc đàm phán quốc tế và những thách thức công nghệ liên quan đến việc sản xuất vắc xin sẽ đòi hỏi phải mất nhiều thời gian. Có thể mất vài tháng để xác định chi tiết của bất kỳ kế hoạch nào, với những điểm tiềm ẩn bao gồm cách thức chuyển giao kỹ thuật, đảm bảo sự chấp thuận của cơ quan quản lý, nguồn vốn quy mô lớn để mua máy móc mới và điều chỉnh quy trình và năng suất sản xuất theo các công nghệ mới.

TTCK Hoa Kỳ suy giảm -1.39% và TTCK châu Âu biến động nhẹ trong khi TTCK Trung Quốc tăng mạnh 2.09% so với tuần trước. Chỉ số Dollar Index tăng nhẹ trở lại 0.1% trong bối cảnh chỉ số BCOM-Index giảm -1.9% chủ yếu do nhóm thép, bông, đồng, nhôm suy giảm.

Chú thích: * tỷ VND

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: *Manh nha bứt khởi vùng tích lũy*

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần tăng điểm sau 5 tuần đi ngang liên tiếp nhưng vẫn chưa thể vượt qua mức kháng cự tại 1270. Chỉ số đang có khuynh hướng chuẩn bị phá vỡ vùng tích lũy trong ngắn hạn. ADX tăng nhẹ về quanh giá trị 24.5 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang ở trong trạng thái chưa rõ ràng về xu hướng. Đường MACD hiện vẫn ở dưới đường tín hiệu. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực xung quanh 1185 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Đường MACD vừa cắt lên trên đường tín hiệu.
- Thanh khoản thị trường nhỏ hơn khối lượng trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex vẫn ở trong xu hướng tăng dài hạn và đang ở sóng Elliott thứ (V). Bên cạnh đó, việc thanh khoản vẫn chưa trở về mức cao như đầu năm cho thấy các nhà giao dịch đang có sự thận trọng nhất định về thị trường trong thời điểm hiện tại. Theo đánh giá của chúng tôi thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ bứt phá hướng về khu vực 1300 điểm. Bên cạnh đó, nhiều thị trường chứng khoán thế giới cũng dần quay trở lại đà tăng phần nào sẽ ủng hộ tâm lý cho những nhà giao dịch trong tuần kế tiếp.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Lo ngại gia tăng lạm phát*

VIỆT NAM:

- Bộ Công Thương có Văn bản số 2612/BCT-CN gửi Hiệp hội Thép Việt Nam và các doanh nghiệp, các nhà sản xuất thép lớn trong nước, đề nghị Hiệp hội rà soát, xem xét các vấn đề liên quan đến nguyên liệu đầu vào, tiết giảm các chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm, có biện pháp tăng công suất để đáp ứng tối đa nhu cầu trong nước, hạn chế xuất khẩu các mặt hàng, sản phẩm trong nước đang có nhu cầu, kiến nghị ban hành các chính sách kiểm soát xuất khẩu đối với các loại thép trong nước đang có nhu cầu và tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư sản xuất thép sớm đưa vào hoạt động.
- Theo NHNN chi nhánh TP HCM, tính đến 30/4, tổng huy động vốn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đạt 2,927,000 tỷ đồng tăng 0,65% so với thời điểm cuối năm 2020. Tổng dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đạt 2,610,000 tỷ đồng tăng 3,01% so với thời điểm cuối năm 2020.
- Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có công văn số 3029/NHNN-TTGSNH gửi các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD), yêu cầu thực hiện mười nội dung liên quan tới chất lượng tín dụng, kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng tín dụng theo đúng chỉ tiêu được giao thực hiện trong năm 2021, thực hiện chỉ đạo về các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2021 theo Chỉ thị số 01/CT-NHNN.
- Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 0/N – 1 tuần tăng lên 1.24%-1.38% trong phiên 13/5, từ 1.21%-1.35% trong phiên 7/5.

THẾ GIỚI:

- Chỉ số giá sản xuất của Trung Quốc tăng 6.8% YoY trong tháng 4, sau khi tăng 4.4% YoY trong tháng 3. Chỉ số giá tiêu dùng của Trung Quốc tăng 0.9% YoY trong tháng 4, sau khi tăng 0.4% YoY trong tháng 3. Tổng dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng Trung Quốc giảm xuống 1,470 tỷ CNY trong tháng 4, từ 2,730 tỷ CNY trong tháng 3, và thấp hơn so cùng mức 1,700 tỷ CNY cùng kỳ. Tổng dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng tăng 12.3 YoY trong tháng 4, sau khi tăng 12.6% YoY trong tháng 3. M2 tăng 8.1% YoY trong tháng 4, sau khi tăng 9.4% YoY trong tháng 3. Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Trung Quốc đạt 397.1 tỷ CNY hay 61.6 tỷ USD (+38.6% YoY) lũy kế từ đầu 2021.
- Lạm phát tại Mỹ đạt +4.2% YoY trong tháng 4, sau khi đạt +2.6% trong tháng 3, cao nhất trong hơn mười hai năm kể từ 9/2008 (+4.9% YoY). Lạm phát cơ bản tăng 3.0% YoY trong tháng 4, sau khi tăng 1.6% YoY trong tháng 3. Chỉ số giá sản xuất tại Mỹ tăng 0.6% MoM trong tháng 4, sau khi tăng 1.0% trong tháng 3. Chỉ số giá sản xuất tăng 6.2% YoY trong tháng 4. Chỉ số giá xuất khẩu tăng 0.8% MoM và 14.4% YoY trong tháng 4. Chỉ số giá nhập khẩu tăng 0.7% MoM và 10.6% YoY trong tháng 4. Bán lẻ hàng hóa không tăng trưởng trong tháng 4 so với kỳ tháng 3 (+10.7% MoM). Sản lượng công nghiệp tăng 0.7% MoM trong tháng 4, sau khi tăng 2.4% MoM trong tháng 3. Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Mỹ giảm còn 473 nghìn trong tuần kết thúc hôm 8/5, từ mức 507 nghìn trong tuần liền trước.
- Ủy ban Châu Âu nâng dự báo GDP lên +4.3% và +4.4% lần lượt trong năm 2021 và 2022, từ 3.8% cho cả hai năm trong báo cáo hồi tháng 2. Ủy ban dự báo các nước thành viên khả năng phục hồi

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Lưu ý diễn biến của tình trạng dịch bệnh COVID-19.
- VN-Index khả năng thoát khỏi khu vực tích lũy và sẽ tăng về khu vực 1300 điểm
- Thông tư 03/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19, có hiệu lực kể từ ngày 17/5.
- Ngày 17/5, Trung Quốc công bố bán lẻ hàng hóa và sản lượng công nghiệp, Nhật Bản công bố chỉ số giá sản xuất, Anh kết thúc hạn chế hoạt động tập trung đông người trong nhà, ngoài trời. Ngày 18/5, Châu Âu, Nhật Bản công bố GDP. Ngày 19/5, Mỹ công bố biên bản họp FOMC, Châu Âu công bố chỉ số giá sản xuất, Nhật Bản công bố sản lượng công nghiệp. Ngày 20/5, Nhật Bản công bố cán cân thương mại, Trung Quốc công bố lãi suất điều hành. Ngày 21/5, Châu Âu công bố PMI dịch vụ, PMI sản xuất, Mỹ, Đức, Anh, Pháp công bố PMI sản xuất.



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

DGW

131

Upside 29.77%

CTCP Thế Giới Số

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

170

Giá cắt lỗ

107.5

Kháng cự

131.5

Hỗ trợ

118

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↔



Nguồn: BSC Research

VCI

73.3

Upside 20.74%

CTCP Chứng khoán Bản Việt

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

88.5

Giá cắt lỗ

61.5

Kháng cự

75

Hỗ trợ

66

MACD

↑

RSI

↓

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thông kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
5/9/21	ACB	35.2	42.5	31.5	36.45	5	3.55%	Có thể tiếp tục mua
5/9/21	DGC	68.4	82.5	56.5	66.8	5	-2.34%	Có thể tiếp tục mua
5/3/21	APH	53.6	64.5	49.5	57	11	6.34%	Có thể tiếp tục mua
5/3/21	MSH	48.9	58	44.4	51.8	11	5.93%	Có thể tiếp tục mua
25/4/21	KDH	35.3	40	33	37.25	19	5.52%	Có thể tiếp tục mua
18/4/21	HNG	12.2	13.5	10	11	26	-9.84%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
21/3/21	CTG	40.45	49	36.5	47	54	16.19%	Cần nhắc không mua thêm (**)
3/7/21	BFC	20.1	24.5	18.25	24.15	68	20.15%	Cần nhắc không mua thêm (**)
3/7/21	DCM	16.8	20	14.75	17.65	68	5.06%	Có thể giữ nguyên vị thế
21/2/21	MPC	36.5	43	31.5	34.9	82	-4.38%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	17.45	103	11.50%	Có thể tiếp tục mua
31/1/21	MWG	132.7	155	122.25	142.5	103	7.39%	Có thể giữ nguyên vị thế
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt				(**) Tiệm cận giá mục tiêu		

Thông kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
25/4/21	MSN	100	111.5	95.75	SL	9	-4.25%
18/4/21	ADG	62.3	69	58.75	SL	17	-5.70%
4/11/21	HBC	19	23	18	SL	3	-5.26%
4/11/21	IDC	39.8	44	36.25	SL	5	-8.92%
4/11/21	IDI	7.54	8.3	6.7	SL	11	-11.14%
4/11/21	FTS	18.45	20.5	17	SL	17	-7.86%
4/4/21	BVS	24.4	31.5	21	SL	19	-13.93%
4/4/21	MBS	25	31.5	21	SL	19	-16.00%
4/4/21	SBS	8.5	11	6.9	SL	30	-18.82%
4/4/21	SSI	34.3	38	31.5	SL	23	-8.16%
28/3/21	CRE	31.5	36	27	TP	31	14.29%
28/3/21	VIC	112.4	130.5	107	TP	15	16.10%
21/3/21	CMG	38.35	45.5	36.5	SL	3	-4.82%
21/3/21	HDB	27.15	32.5	25	SL	5	-7.92%
21/3/21	VND	30.32	38.94	26.87	TP	45	28.43%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

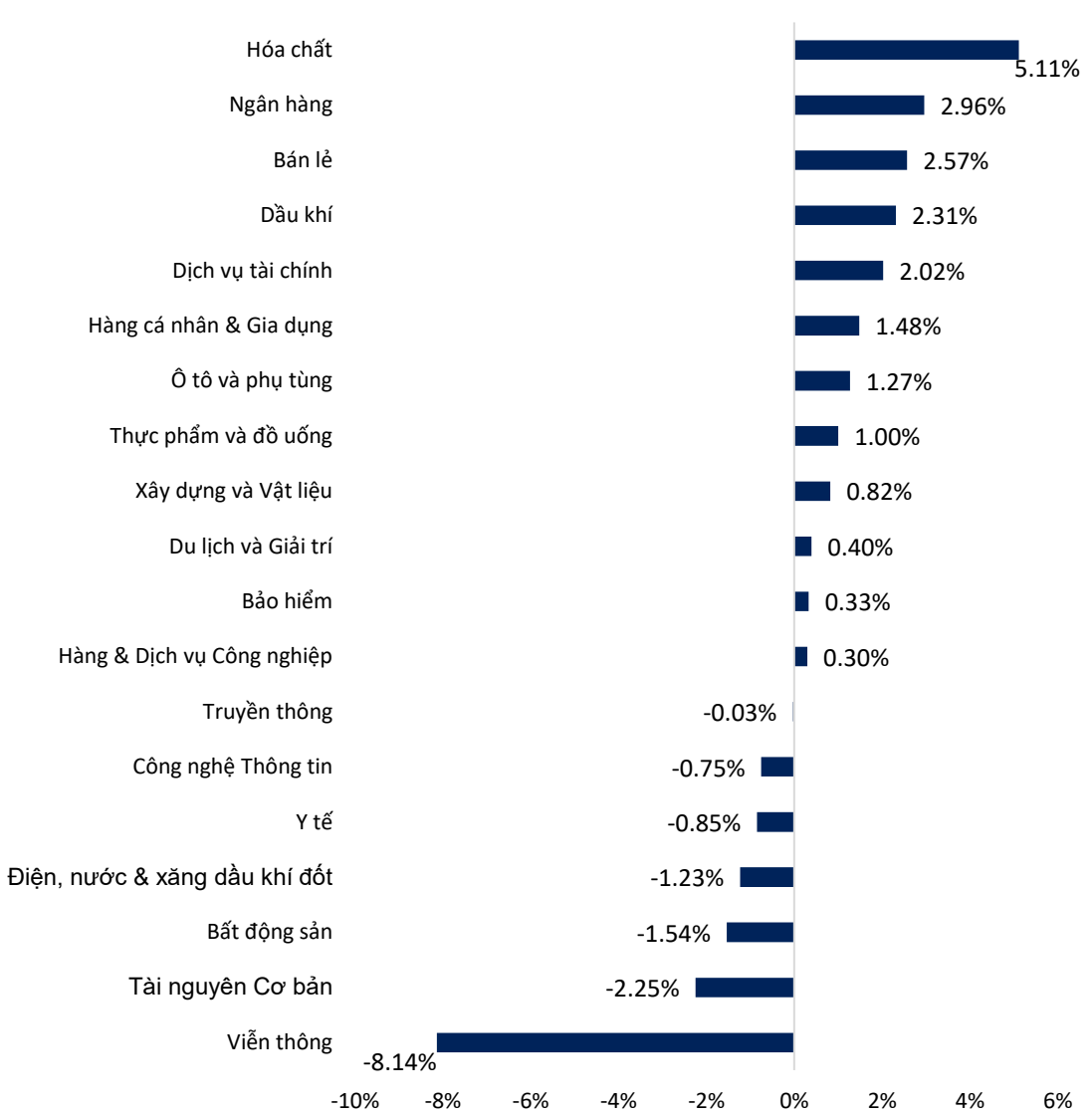
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	9	3	9.07%	-5.52%	5.42%	46
Đã chốt	95	79	14.47%	-8.60%	4.00%	27



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Hóa chất	0.00%	5.11%	-0.48%	DRC	3.21%	DGC	-2.34%
Ngân hàng	1.25%	2.96%	9.30%	VCB	-0.10%	VPB	8.29%
Bán lẻ	1.73%	2.57%	4.23%	MWG	1.64%	PNJ	-1.36%
Dầu khí	0.74%	2.31%	-1.74%	PLX	8.09%	GAS	0.12%
Dịch vụ tài chính	0.94%	2.02%	3.34%	SSI	7.95%	HCM	13.85%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	65.37	2.43%	0.72%	3.40%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	68.71	2.48%	0.63%	3.87%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	212.66	1.49%	-0.01%	4.20%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,843.43	0.91%	0.67%	6.16%		PNJ
Bạc	USD/oz.	27.42	1.22%	-0.10%	7.87%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,586.25	0.14%	-0.22%	13.12%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	707.25	0.82%	-7.15%	8.77%	AFX	
Sữa	USD/cwt	19.36	-1.33%	2.49%	2.16%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	242.00	-3.97%	-5.28%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	16.96	-0.88%	-3.03%	6.80%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	145.00	-0.96%	-5.17%	8.17%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	10,240.50	-0.98%	-1.69%	15.07%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	5,761.00	-3.98%	1.57%	13.27%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,463.00	0.47%	-3.03%	7.41%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	1,186.50	-6.43%	-1.58%	20.03%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	99.40	-3.07%	5.86%	14.38%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	973.73	-3.75%	4.81%	18.62%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
MSN	+13.79%	4.093
VPB	+8.29%	3.33
CTG	+7.31%	3.17
BID	+4.18%	1.82
GVR	+6.05%	1.60
TCB	+3.40%	1.49
PLX	+8.09%	1.41
VNM	+2.87%	1.39
STB	+10.00%	1.20
VIB	+6.13%	1.062
Tổng		20.568

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VIC	-5.08%	-6.028
NVL	-1.25%	-0.483
BCM	-2.51%	-0.385
VJC	-1.34%	-0.23
VRE	-1.13%	-0.217
LGC	-6.73%	-0.215
BHN	-3.90%	-0.16
ABS	-13.95%	-0.145
KBC	-2.75%	-0.127
VCB	-0.10%	-0.099
Tổng		-8.089

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VPB	297.17	22.09
MSB	204.58	
VHM	97.17	22.54
BVH	62.63	27.38
NKG	55.57	15.06
DIG	48.07	2.15
FUEVFN	46.65	
GMD	42.16	39.67
HDB	37.72	17.35
HCM	36.56	47.95
Tổng	928.29	

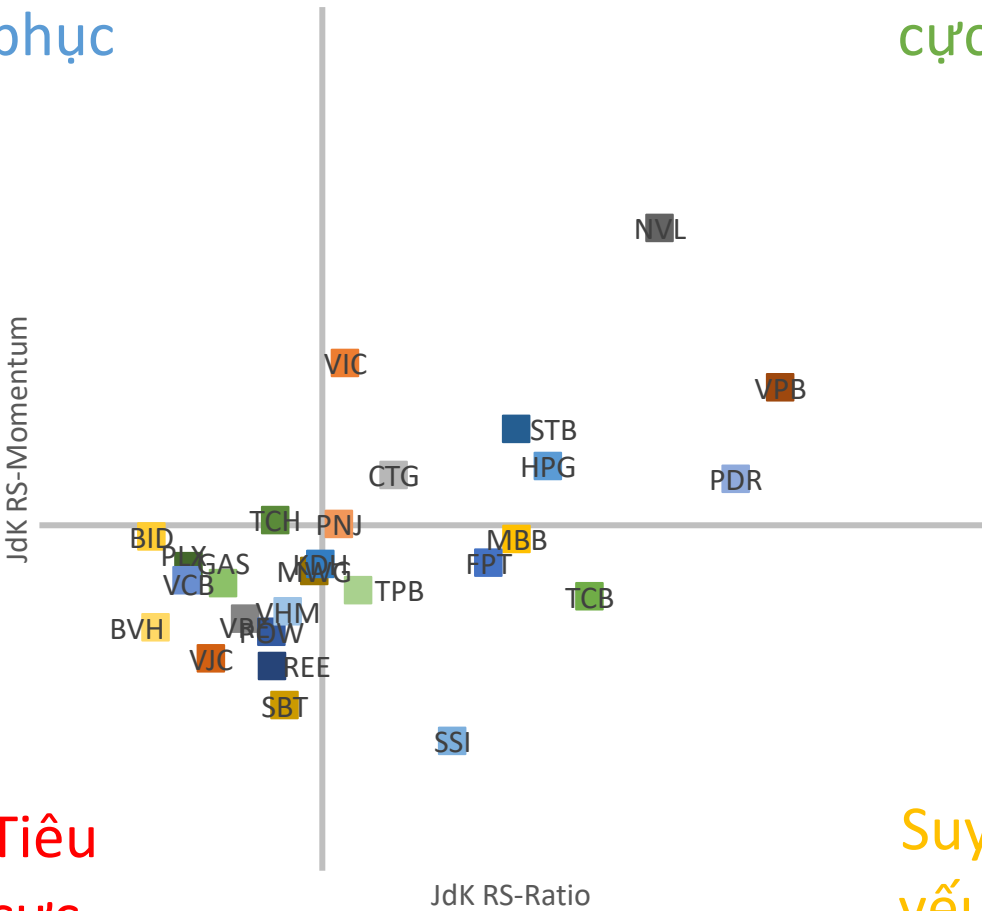
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-1028.22	29.66
CTG	-899.21	25.69
NVL	-500.52	7.55
VIC	-375.53	14.55
VCB	-185.86	23.36
MSN	-171.57	32.82
PLX	-162.67	15.82
VJC	-148.73	18.95
KBC	-126.82	19.96
LPB	-114.66	4.58
Tổng	-3713.79	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VPB	124.30	103.98	72.99%
PDR	121.93	101.34	40.20%
NVL	117.90	108.60	69.75%
HPG	111.98	101.71	46.89%
STB	110.30	102.78	45.45%
VIC	101.22	104.69	15.80%
CTG	103.80	101.44	25.33%
HDB	103.09	100.78	22.59%
PNJ	100.90	100.03	14.87%
TCH	97.52	100.14	5.63%
TCB	114.18	97.94	35.14%
MBB	110.31	99.60	33.33%
SSI	106.91	93.75	11.18%
FPT	108.82	98.91	13.67%
TPB	101.91	98.11	16.61%
VNM	84.37	97.16	-15.41%
BVH	91.18	97.04	-6.53%
BID	90.95	99.67	-1.63%
PLX	92.81	98.40	-4.36%
VCB	92.92	98.81	-1.22%
VJC	94.11	96.14	-8.60%
SBT	98.02	94.78	-7.76%
GAS	94.76	98.32	-4.54%
VRE	95.92	97.29	-2.85%
REE	97.35	95.92	-1.75%
POW	97.32	96.90	-0.81%
MSN	96.26	98.45	18.79%
VHM	98.18	97.50	0.41%
MWG	99.58	98.67	6.50%
KDH	99.91	98.87	16.77%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	646.76	5,904.24	32,344.82
Giá trị bán	2,261.60	9,458.73	41,784.34
Mua / bán ròng	-1,614.84	-3,554.51	-9,439.52
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	670.32	2,498.06	9,435.32
Giá trị bán	326.76	1,704.85	9,390.24
Mua / bán ròng	343.56	793.21	45.07
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VPB	205.38	MSB	-69.01
VIC	127.75	FUEVFNVD	-65.35
BID	102.51	ACB	-40.84
STB	96.38	EIB	-22.07
MWG	48.31	GVR	-13.55
VNM	46.86	PPC	-12.83
MSN	42.74	CII	-7.78
MBB	40.42	BMI	-8.88
CTG	39.48	HSG	-10.16
HPG	36.00	TCB	-11.59

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	513.96	18.76	0.00	-1.16%	0.00	6.66	8.23
FTSE	425.74	41.32	-0.12	-3.47%	-24.18	0.00	0.00
iShare	456.29	32.02	0.00	-1.44%	-8.03	-7.85	-9.10
E1VFN30	371.97	1.00	-1.00	0.30%	-15.8	-26.9	-86.1
FUEVFNVD	521.31	0.98	1.90	0.48%	20.6	72.6	180.2
FUESSVFL	111.62	0.84	0.80	-0.11%	1.0	8.8	35.0
FUESSVN30	4.24	0.74	0.30	-0.48%	0.4	0.7	0.8
FUEMAVN30	23.50	0.70	1.00	-0.59%	1.4	1.3	7.5
VN100	3.84	0.75	0.00	-0.56%	0.0	0.1	-0.5
KIM	165.56	17.61	-0.30	-1.08%	-13.88	0.00	
PREMIA	28.42	12.36	0.00	0.63%	0.25	0.00	0.00

Nhận định: ETF Diamond, Finlead, SSVN30, Mirea và Premia tăng quy mô. Khối ngoại tiếp tục bán ròng tại nhiều nước trong khu vực, ngoại trừ thị trường India.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express PET 2021Q2	7/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 25930; Giá tại Publish 21500 Quan điểm đầu tư: Điều chỉnh giá mục tiêu lên 25,930 đồng/cp. Điều chỉnh và những giả định về (1) tăng đóng góp của mảng dịch vụ phân phối (+34.5% YoY) nhờ vào kết quả kinh doanh khả quan của Apple trong Q1/2021 (2) thuế suất của công ty được điều chỉnh ở mức 20% khi công ty tiến hành cắt giảm công nợ, thoái vốn ở các công ty hay thua lỗ (SSG) và ngưng hợp tác kinh doanh với các đơn vị bán lẻ kém hiệu quả trong Q1/2021. (3) Lợi ích của cổ đông thiểu số tăng 15 lần YoY, do đóng góp doanh thu của các đơn vị phân phối điện thoại điện tử tăng nhưng PET không nắm 100% cổ phần tại các đơn vị này.
Express GIL 2021Q2	6/5/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 31000; Giá tại Publish 26000 Dự báo KQKD: Kế hoạch kinh doanh năm 2021: Công ty đặt kế hoạch doanh thu đạt 3,000 tỷ VND và LNST đạt 180 tỷ VND. Cổ tức năm 2021 dự kiến từ 15% - 30%. GIL hiện sản xuất đa dạng các mặt hàng dệt may như túi xách, balo, đồ ngoài trời, quần áo... Hai đối tác lớn nhất hiện nay của doanh nghiệp là Amazon và IKEA – vẫn kinh doanh tăng trưởng giữa đại dịch với doanh thu chủ yếu từ kênh online. Yếu tố này giúp hỗ trợ GIL tránh được áp lực Covid-19 như những đơn vị cùng ngành khác, và kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng xuất khẩu online thông qua 2 đối tác trên
Express DRC 2021Q2	5/5/21	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 77200 Dự báo KQKD: BSC dự báo DTT và LNST 2021 lần lượt đạt 3,888 tỷ VND (+6.6% YoY) và 332 tỷ VND (+29.6% YoY), tương đương EPS FW2021=2,799 VND/cp, tương ứng với mức P/E FW2021=9.3x. Catalyst: BSC cho rằng DRC sẽ được hưởng lợi đáng kể vì (1) Lốp Radial xe tải, xe bus là sản phẩm xuất khẩu chính của DRC và (2) Thị trường Brazil chiếm 60% doanh thu Radial xuất khẩu của DRC và (3) DRC đang được hưởng mức thuế nhập khẩu 0% vào thị trường này.
Express VRE 2021Q2	29/4/21	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 32000 Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu năm 2021 của VRE đạt 9,407 tỷ đồng (+13% yoy), LNST 2,861 tỷ đồng (+20.7% YoY), tương đương với EPS = 1,259 đồng/CP. Dự báo của chúng tôi dựa trên giả định GFA +85,000 m2, giá thuê tăng bình quân +5%, tỷ lệ lấp đầy hồi phục nhẹ và doanh thu BĐS khoảng 1,000 tỷ. Như vậy, kết quả kinh doanh Q1/2021 của VRE tương đương với 23.6% và 34% dự báo KQKD của chúng tôi cho năm 2021
Express GEG 2021Q2	29/4/21	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 17300 Cập nhật KQKD: Công ty đặt doanh thu kế hoạch của Công ty mẹ đạt mức 952 tỷ VNĐ (+2% yoy), trong đó doanh thu sản xuất điện và cung cấp dịch vụ lần lượt đạt 602 tỷ VNĐ (-0.7%/yoy) và 350 tỷ VNĐ (+18% yoy). Lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch ước đạt 262 tỷ VNĐ (+1% yoy). Sản lượng điện theo kế hoạch của các nhà máy đang hoạt động trong năm 2021 ước đạt 372 triệu kWh, trong đó sản lượng điện mặt trời dự kiến đạt khoảng 181 triệu kWh (+9% yoy).

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



Phụ lục: Dự báo ETFs VNM quý II năm 2021

Dữ liệu chốt ngày 07/05/2021, Danh mục VNM dự báo thay đổi như sau:

- PDR, KDH, HSG, SHB và DXG thỏa mãn các tiêu chí để tham gia mới tuy nhiên khả năng cao nhất là PDR. Quỹ cũng không loại bỏ cổ phiếu nào.
- Danh mục 29 cổ phiếu, trong đó có 16 cổ phiếu trong nước chiếm tỷ trọng 65.9% và 13 cổ phiếu nước ngoài chiếm tỷ trọng 34.1%. Trong trường hợp cổ phiếu Việt Nam được bổ sung ít nhất 1 cổ phiếu tỷ trọng danh mục Việt Nam dự báo sẽ tăng 1.3% từ 65.2% lên 66.5%.
- Quỹ công bố điều chỉnh danh mục vào 12/06 và sẽ giao dịch từ 14 – 18/06/2021.

Danh mục cổ phiếu Việt Nam dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng	Ghi chú
1	VIC	8.00%	-6,357,951	-1,110,907	
2	VNM	8.00%	8,373,887	2,219,946	
3	VHM	7.00%	3,566,656	847,182	
4	NVL	6.50%	-13,698,025	-2,326,445	
5	HPG	6.00%	-10,493,204	-3,980,514	
6	VCB	5.50%	1,654,101	393,301	
7	MSN	5.00%	361,835	87,846	
8	PDR	4.20%	21,862,531	7,111,952	Thêm mới
9	VRE	3.30%	-1,013,584	-754,107	
10	SSI	3.20%	475,055	335,067	
11	VJC	1.90%	239,323	46,190	
12	POW	1.60%	32,548	62,039	
13	SBT	1.50%	-541,250	-645,137	
14	GEX	1.40%	221,690	196,657	
15	BVH	1.30%	-573,004	-243,833	
16	KBC	1.10%	-946,274	-599,584	
17	TCH	0.90%	-62,893	-66,236	

Phụ lục: Dự báo ETFs FTSE quý II năm 2021

Danh mục FTSE dự báo thay đổi như sau:

- FTSE Vietnam Index thêm cổ phiếu HSG với tỷ trọng 1.3% và không loại cổ phiếu nào.
- Quỹ công bố điều chỉnh danh mục vào 04/06 và giao dịch từ 07 – 18/06/2021.

Danh mục FTSE VN dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng	Ghi chú
1	VIC	15.00%	-3,443,252	-600,221	
2	HPG	15.00%	-3,642,449	-1,378,499	
3	VHM	13.20%	-1,496,402	-354,606	
4	VNM	9.00%	-4,729,543	-1,250,883	
5	NVL	8.50%	2,530,745	428,810	
6	MSN	8.30%	1,282,007	310,515	
7	VRE	5.70%	745,813	553,586	
8	VCB	4.80%	920,811	218,431	
9	VJC	3.20%	869,890	167,499	
10	PDR	2.30%	-1,908,937	-619,530	
11	SSI	2.30%	-23,925	-16,835	
12	STB	2.20%	272,224	260,995	
13	PLX	1.70%	669,660	303,923	
14	KBC	1.40%	654,113	413,493	
15	HSG	1.30%	5,845,065	3,664,712	Thêm mới
16	GEX	1.00%	179,258	158,644	
17	DXG	1.00%	143,561	141,471	
18	SBT	1.00%	395,092	469,822	
19	POW	0.90%	128,036	243,479	
20	APH	0.90%	67,864	28,918	
21	PVD	0.70%	250,245	295,290	
22	TCH	0.70%	246,004	258,472	

Phụ lục: Tổng hợp thay đổi danh mục cả 2 quỹ ETFs VNM & FTSE

STT	MÃ	± GT FTSE	± GT VNM	± KL FTSE	± KL VNM	± Tổng KL
1	APH	67,864	-	28,918	-	28,918
2	BVH	-	-573,004	-	-243,833	-243,833
3	DXG	143,561	-	141,471	-	141,471
4	GEX	179,258	221,690	158,644	196,657	355,300
5	HPG	-3,642,449	-10,493,204	-1,378,499	-398,0514	-5,359,013
6	HSG	5,845,065	-	3,664,712	-	3,664,712
7	KBC	654,113	-946,274	413,493	-599,584	-186,091
8	MSN	1,282,007	-	310,515	-	398,361
9	NVL	2,530,745	-13,698,025	428,810	-232,6445	-1,897,635
10	PDR	-1,908,937	21,862,531	-619,530	711,952	6,492,423
11	PLX	669,660	-	303,923	-	303,923
12	POW	128,036	32,548	243,479	62,039	305,519
13	PVD	250,245	-	295,290	-	295,290
14	SBT	395,092	-541,250	469,822	-645,137	-175,314
15	SSI	-23,925	475,055	-16,835	335,067	318,231
16	STB	272,224	-	260,995	-	260,995
17	TCH	246,004	-62,893	258,472	-66,236	192,236
18	VCB	920,811	1,654,101	218,431	393,301	611,732
19	VHM	-1,496,402	3,566,656	-354,606	847,182	492,576
20	VIC	-3,443,252	-6,357,951	-600,221	-111,0907	-1,711,129
21	VJC	869,890	239,323	167,499	46,190	213,690
22	VNM	-4,729,543	8,373,887	-1,250,883	221,9946	969,064
23	VRE	745,813	-1,013,584	553,586	-754,107	-200,521

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

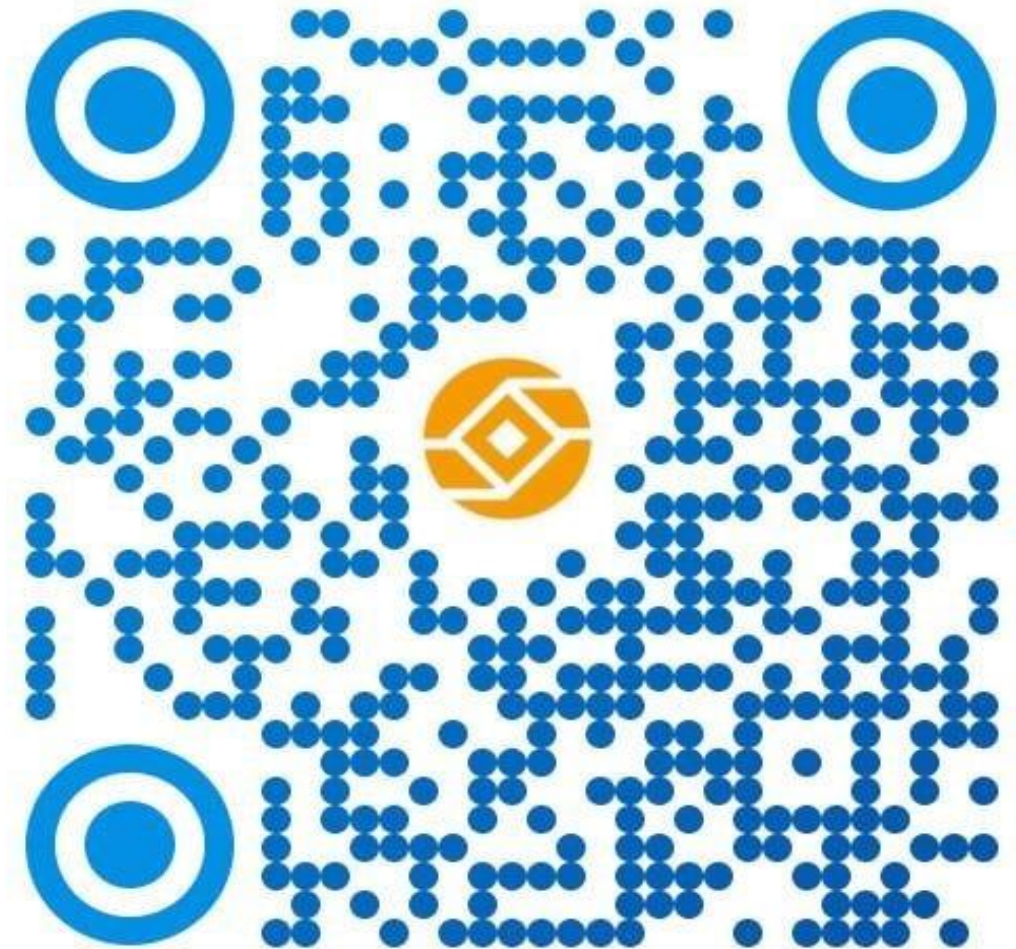
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký